

Số: 02/2018/QĐ-TA

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Giải quyết khiếu nại

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Quế**
2. Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 13/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại của anh Trần Nam T đối với Quyết định số 05/2018/QĐTA ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với:

Họ và tên: Trần Nam T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1971.

Nơi ĐKKHKT: tổ X, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn H; Con bà Trần Thị T; Tiền án: Không; Tiền sự: 04. (có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông **Đào Quang S** - Phó Trưởng phòng-Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố T (có mặt).

2. Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Ông **Nguyễn Quang Trung**-Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Anh Trần Nam T là người nghiện ma túy từ năm 2000, vào tháng 8 năm 2017, anh T đã bị UBND phường Q, thành phố T ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục. Ngày 07/11/2017 anh T đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Ngày 08/12/2017 cơ quan y tế phường Q đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm chất ma túy đối với anh T, kết quả dương tính với chất ma túy. Tại bản tự khai cũng như tại cơ quan công an, anh T khai nhận ngày 06/12/2017 anh đã sử dụng ma túy tổng hợp tại nhà riêng của mình.

Chủ tịch UBND phường Q đã làm thủ tục đề nghị Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố T lập hồ sơ đưa đối tượng Trần Nam T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nghị định 221/NĐ-CP của chính phủ. Ngày 10/01/2018, Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố T đã có công văn số 37/LĐTBXH đề nghị

TAND thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trần Nam T với thời hạn từ 12 đến 18 tháng.

Tại quyết định số 45/2018/QĐ-TA ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trần Nam T với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng.

Ngày 05/02/2018 anh Trần Nam T có đơn khiếu nại quyết định số 45 nêu trên của Tòa án nhân dân thành phố T với lý do: Bản thân đã thành khẩn khai nhận tội lỗi, nhận thấy sự vi phạm lầm lỗi của mình nên thời gian áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng là quá nặng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét giảm nhẹ thời hạn cho anh.

Tại phiên họp ý kiến của đại diện phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố T cho rằng việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Trần Nam T đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, tuy nhiên việc xác định tiền án, tiền sự có sự nhầm lẫn nên cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giảm thời hạn chấp hành cho anh T xuống còn 12 tháng; Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Tòa án trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại của anh Trần Nam T. Tòa án đã thụ lý và giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại pháp lệnh số 09/2014 của UBTVQH 13 ngày 20/01/2014. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng phiên họp không chấp nhận khiếu nại của anh Trần Nam T, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

XÉT THẤY:

Xét khiếu nại của anh Trần Nam T và ý kiến tại phiên họp hôm nay của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ, chưa làm rõ về nhân thân của người vi phạm. Tại Công văn số 37/LĐTĐ & XH ngày 10/01/2018 của phòng LĐTĐ & XH thể hiện Trần Nam T có 04 tiền án và không có tiền sự, bản tóm tắt lý lịch của Công an phường Q thể hiện Trần Nam T không có tiền án, nhưng có 04 tiền sự, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án thành phố T cũng nêu Trần Nam T không có tiền án nhưng có 04 tiền sự, tuy nhiên không có tài liệu nào trong hồ sơ thể hiện anh T có 04 tiền sự, vì vậy chưa có căn cứ để khẳng định những tiền sự của T còn thời hiệu hay hết thời hiệu, mặt khác cấp sơ thẩm khi xem xét đánh giá cũng không xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với anh Trần Nam T là chưa xem xét một cách khách quan toàn diện vụ việc. Tại phiên họp sơ thẩm vắng mặt anh T, tuy nhiên tại phiên họp phúc thẩm anh T đã có mặt, thật thà khai báo và tỏ rõ sự thành thật hối lỗi, vì vậy cần

áp dụng khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi bổ sung năm 2014 đối với anh T, chấp nhận một phần khiếu nại của anh T cho rằng thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện 18 tháng quá nặng là có căn cứ, cần giảm thời hạn áp dụng đối với anh T xuống 12 tháng là phù hợp. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh căn cứ khoản 1 Điều 35 pháp lệnh số 09/2014/ UBTVQH 13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, giữ nguyên Quyết định số 45/2018/QĐ-TA ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Nam T là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 35 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; khoản 2 Điều 95, Khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa quyết định số 45/2018/QĐ-TA ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Nam T. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng kể từ ngày anh T được cơ sở cai nghiện tiếp nhận.

2. Quyết định giải quyết khiếu nại là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân thành phố T;
- Phòng LĐTB & XH thành phố T;
- Công an thành phố T;
- UBND phường Q;
- Trần Nam T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Quế

